

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng chợ tạm chợ Bò Đề, thị trấn Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5281/QĐ-UBND ngày 19/07/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2024 và danh mục chuẩn bị đầu tư xây dựng thuộc danh mục, kế hoạch vốn năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 06/05/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng chợ tạm chợ Bò Đề, thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng chợ tạm chợ Bò Đề, thị trấn Tuy Phước do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 64/PKT&HT-KQTD ngày 08/07/2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 15/07/2024 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 332/BC-PTCKH ngày 11/09/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng chợ tạm chợ Bồ Đề, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng chợ tạm chợ Bồ Đề, thị trấn Tuy Phước.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Tuy Phước.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu buôn bán tạm thời sau khi di dời ra vị trí mới của bà con tiểu thương trong chợ Bồ Đề được liên tục, ổn định và thông suốt trong quá trình xây dựng cải tạo lại chợ cũ, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Tổng diện tích xây dựng: 2.500m² (Bao gồm cả công viên, đường nội bộ ĐS13 và vỉa hè trục chính ĐS1).

* San nền, sân bê tông, thoát nước:

- Dùng bạt nhựa lót phần mặt đường ĐS13, đổ cấp phối đá dăm Dmax 37,50mm để tạo mặt bằng chung cho toàn khu chợ.

- Đào san sạt phần đất hữu cơ công viên, lề đường hiện có.

- Chặt bỏ di dời các cây xanh trồng quanh các vỉa hè khu vực thị trấn.

- Đổ bê tông đá 1x2 VXM mác 150 dày 50mm. Nền móng lót bạt nhựa chống mất nước.

- Xây dựng mới mương thoát nước KT (25x30)cm bằng bê tông đá 1x2 VXM mác 150 dày 100mm dẫn nước mưa nhà lồng và nước sân bê tông về mương nước hiện có.

* Xây dựng nhà lồng:

- Xây dựng chợ tạm theo kiểu nhà lồng gia công sẵn lắp dựng cạnh nhau, mỗi chỗ ngồi có diện tích 4,50m². Tổng số nhà: 10 (tương đương: 240 vị trí). Với kết cấu:

+ Đổ móng trụ đỡ BTCT đá 1x2 VXM mác 200 (có lắp đặt khung cố định bu lông liên kết chân trụ).

+ Trụ thép mạ kẽm D90x1,40mm.

+ Khung kèo, xà gồ, khung ngăn các ki ốt làm bằng thép hộp mạ kẽm.

+ Mái, vách đầu hồi làm bằng tole lạnh mạ kẽm dày 0,40mm. Lối đi giữa 02 nhà lồng lợp tole nhựa lấy sáng sợi thủy tinh dày 4,00mm.

+ Lắp đặt máng thu nước mưa từ mái bằng tôn dày 0,40mm xuống sân bằng ống nhựa uPVC đk 60x1,90mm và dẫn về mương bê tông bằng ống nhựa uPVC đk 114x3,20mm.

+ Xây bao nền chợ xung quanh bằng xây gạch bê tông không nung 02 lỗ tròn, dày 100mm, xây VXM75. Trát VXM 75 dày 1,50mm, quét nước xi măng.

+ Nền nhà lồng đổ bê tông đá 1x2 VXM mác 150 dày 50mm. Nền móng lót bạt nhựa chống mất nước.

+ Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ nhà lồng.

* Xây dựng ki ốt:

- Diện tích xây dựng mái nhà tạm để phục vụ di dời 20 ki ốt, mỗi ki ốt có diện tích 15,00m². Với kết cấu:

+ Móng trụ đỡ BTCT đá 1x2 VXM mác 200 (ngàm chân trụ).

+ Trụ thép mạ kẽm vuông 30x60x1,0mm.

+ Khung kèo, xà gồ, khung ngăn các ki ốt làm bằng thép hộp.

+ Mái làm bằng tole lạnh mạ kẽm dày 0,40mm. Vách ốp tole mạ kẽm dày 0,35mm.

+ Cửa chính lắp cửa đi sắt kéo Đài Loan ray âm.

+ Cửa sổ bằng khung sắt hộp 30x30x1,0mm bọc tole mạ kẽm dày 0,35mm.

+ Trần được lắp dựng trần nhựa khung nổi, tấm trần kích thước 600x600mm.

+ Nền nhà ki ốt đổ bê tông đá 1x2 VXM mác 150 dày 50mm. Nền móng lót bạt chống mất nước.

+ Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ nhà ki ốt.

* Nhà vệ sinh, cấp nước:

- Xây dựng mới nhà vệ sinh với diện tích 7,614m². Với kết cấu:

+ Móng trụ đỡ BTCT đá 1x2 VXM mác 200 (ngàm chân trụ).

+ Trụ thép mạ kẽm vuông 30x60x1,0mm.

+ Khung kèo, xà gồ, khung ngăn nhà vệ sinh làm bằng thép hộp.

+ Mái làm bằng tole lạnh mạ kẽm dày 0,40mm. Vách ốp tole mạ kẽm dày 0,35mm.

+ Lắp dựng cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt hộp 30x30x1,0mm bọc tole mạ kẽm dày 0,35mm.

+ Nền nhà vệ sinh đổ bê tông đá 1x2 VXM mác 150 dày 100mm. Nền móng lót bạt chống mất nước.

+ Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ nhà vệ sinh.

- + Lắp đặt thiết bị vệ sinh cho nhà vệ sinh.
- + Xây dựng mới hệ thống bể tự hoại.
- Xây dựng mới 01 tháp đặt bồn nước. Với kết cấu:
 - + Móng trụ đỡ BTCT đá 1x2 VXM mác 200 (ngàm chân trụ).
 - + Trụ thép mạ kẽm V63x63x5mm.
 - + Khung, giằng tháp làm bằng thép hộp mạ kẽm.
- Khoan mới 01 giếng để phục vụ nước sinh hoạt cho toàn bộ chợ tạm.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Xây dựng Hoàng Anh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình dân dụng, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 64/PKT&HT-KQTD ngày 08/07/2024.

9. Tổng mức đầu tư: 2.660.946.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.259.550.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 77.864.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 215.866.000 đồng;
- Chi phí khác: 30.163.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 77.503.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50%/tổng mức đầu tư, phần còn lại ngân sách thị trấn Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo theo đúng quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *(Chi tiết có phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Công trình: Xây dựng chợ tạm chợ Bò Đề, thị trấn Tuy Phước

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu |
|--------------------------------------|-------------------------|--|--|---------------------|--------------------|--------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---|---------------|------------------------------|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | |
| 1 | UBND thị trấn Tuy Phước | Tư vấn giám sát thi công | Tư vấn giám sát chất lượng xây dựng công trình | 74.226.000 | Ngân sách nhà nước | Chỉ định thầu rút gọn ^(*) | Thương thảo hợp đồng | 15 ngày | Quý IV năm 2024 | Trọn gói | Theo thời gian xây lắp |
| 2 | | Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT | Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu | 5.857.000 | Ngân sách nhà nước | Chỉ định thầu rút gọn ^(*) | Thương thảo hợp đồng | 15 ngày | Quý IV năm 2024 | Trọn gói | 35 ngày |
| 3 | | Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu | Tư vấn thẩm định công tác lựa chọn nhà thầu | 5.260.000 | Ngân sách nhà nước | Chỉ định thầu rút gọn ^(*) | Thương thảo hợp đồng | 15 ngày | Quý IV năm 2024 | Trọn gói | 20 ngày |
| 4 | | Bảo hiểm công trình | Bảo hiểm mọi rủi ro trong suốt quá trình xây dựng công trình | 2.486.000 | Ngân sách nhà nước | Chỉ định thầu rút gọn ^(*) | Thương thảo hợp đồng | 15 ngày | Quý IV năm 2024 | Trọn gói | Theo thời gian xây lắp |
| 5 | | Thi công xây dựng | Xây dựng chợ tạm chợ Bò Đề, thị trấn Tuy Phước | 2.259.550.000 | Ngân sách nhà nước | Chào hàng cạnh tranh qua mạng | 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | 60 ngày | Quý IV năm 2024 | Trọn gói | 90 ngày |
| Tổng cộng: 2.347.379.000 đồng | | | | | | | | | | | |

(*): Căn cứ theo Khoản 3, Điều 78, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.